

Số: /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong Đại học Quốc gia Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học (GDĐH) năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;*

*Căn cứ Công văn số 539/BNV-TL ngày 08 tháng 3 năm 2006 và Công văn số 2732/BNV-TL ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc phụ cấp chức vụ lãnh đạo;*

*Căn cứ Kết luận số 434-KL/ĐU ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định về chế độ*

*phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong ĐHQGHN;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong ĐHQGHN.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các nội dung quy định tại Chương III (Điều 31, Điều 32, Điều 33) Quyết định số 3668/QĐ-ĐHQGHN ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm và chế độ phụ cấp lãnh đạo, phụ cấp trách nhiệm đối với công chức, viên chức quản lý trong ĐHQGHN và các quy định khác trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ, trưởng ban chức năng, người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN;
- Giám đốc ĐHQGHN (đề b/c);
- Các Phó Giám đốc ĐHQGHN;
- Văn phòng và các ban chức năng;
- Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể;
- Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB, VA10.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hiệu**

**QUY ĐỊNH**

**Về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm  
đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong Đại học Quốc gia Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2023  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về chế độ, hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là viên chức quản lý - "VCQL") của Văn phòng, các ban chức năng và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

**Điều 2. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của Văn phòng và các ban chức năng**

- Chánh Văn phòng, trưởng ban chức năng: 0,9.
- Phó Chánh Văn phòng, phó trưởng ban chức năng: 0,7.
- Phòng và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2) trực thuộc Văn phòng:
  - Cấp trưởng: 0,5.
  - Cấp phó: 0,4.
  - Trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,3.
  - Phó trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,25.

**Điều 3. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các trường đại học thành viên**

1. Các trường đại học thành viên tương đương trường đại học trọng điểm (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Ngoại ngữ):

- Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 1,1.
- Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,9.

2. Các trường đại học thành viên khác

- Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 1,0.
- Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,8.

3. Các đơn vị trong trường đại học thành viên (không phân biệt loại hình hay hạng trường)

a) Phòng, khoa, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2; trừ các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học) trực thuộc trường:

- Cấp trưởng: 0,5.

- Cấp phó: 0,4.

Đối với các khoa, viện lớn (có từ 40 cán bộ khoa học trở lên hoặc có từ 05 bộ môn/đơn vị đào tạo tương đương trở lên hoặc được giao đào tạo cả 03 bậc học: đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) và phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia, cấp ĐHQGHN trực thuộc trường:

- Cấp trưởng: 0,6.

- Cấp phó: 0,5.

b) Bộ môn/đơn vị đào tạo tương đương, trung tâm, phòng thí nghiệm và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 3; trừ các đơn vị thuộc trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học) thuộc khoa, viện và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2) trực thuộc trường:

- Cấp trưởng: 0,4.

- Cấp phó: 0,3.

c) Trường trung học phổ thông (đơn vị cấp 2) trực thuộc trường:

- Trường hạng I:

+ Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,7.

+ Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,55.

- Trường hạng II:

+ Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,6.

+ Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,45.

- Trường hạng III:

+ Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,45.

+ Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,35.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 3) thuộc trường trung học phổ thông (không phân biệt loại hình hay hạng trường):

+ Cấp trưởng: 0,25.

+ Cấp phó: 0,15.

d) Trường trung học cơ sở (đơn vị cấp 2) trực thuộc trường:

- Trường hạng I:

+ Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,55.

+ Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,45.

- Trường hạng II:

+ Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,45.

- + Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,35.
- Trường hạng III:
  - + Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,35.
  - + Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,25.
  - Tổ chuyên môn, tổ văn phòng và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 3) thuộc trường trung học cơ sở (không phân biệt loại hình hay hạng trường):
    - + Cấp trưởng: 0,20.
    - + Cấp phó: 0,15.
- đ) Trường tiểu học (đơn vị cấp 2) trực thuộc trường:
  - Trường hạng I:
    - + Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,5.
    - + Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,4.
  - Trường hạng II:
    - + Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,4.
    - + Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,3.
  - Trường hạng III:
    - + Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng: 0,3.
    - + Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng: 0,25.
    - Tổ chuyên môn, tổ văn phòng và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 3) thuộc trường tiểu học (không phân biệt loại hình hay hạng trường):
      - + Cấp trưởng: 0,20.
      - + Cấp phó: 0,15.

**Điều 4. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các viện nghiên cứu khoa học thành viên**

1. Chủ tịch hội đồng quản lý/hội đồng viện, viện trưởng: 1,0.
  2. Phó chủ tịch hội đồng quản lý/hội đồng viện, phó viện trưởng: 0,8.
  3. Phòng, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2) trực thuộc viện:
    - a) Cấp trưởng: 0,5.
    - b) Cấp phó: 0,4.
- Đối với các phòng nghiên cứu và phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia, cấp ĐHQGHN trực thuộc viện:
- Cấp trưởng: 0,6.
  - Cấp phó: 0,5.

c) Trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,3.

d) Phó trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,25.

**Điều 5. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các trường, khoa trực thuộc**

1. Chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng; chủ nhiệm khoa trực thuộc: 0,95.

2. Phó chủ tịch hội đồng trường, phó hiệu trưởng; phó chủ nhiệm khoa trực thuộc: 0,75.

3. Phòng, khoa, bộ môn/đơn vị đào tạo tương đương (trực thuộc khoa trực thuộc), trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2) trực thuộc trường, khoa trực thuộc:

a) Cấp trưởng: 0,45.

b) Cấp phó: 0,35.

Đối với các phòng nghiên cứu và phòng thí nghiệm trọng điểm cấp ĐHQGHN trực thuộc trường, khoa trực thuộc:

- Cấp trưởng: 0,6.

- Cấp phó: 0,5.

c) Trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,3.

d) Phó trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,25.

**Điều 6. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các bệnh viện**

1. Bệnh viện hạng đặc biệt:

a) Giám đốc/viện trưởng: 1,1.

b) Phó giám đốc/phó viện trưởng: 0,9.

c) Trưởng khoa, phòng và tương đương: 0,7.

d) Phó trưởng khoa, phòng; y tá trưởng, kỹ thuật viên trưởng, nữ hộ sinh trưởng khoa và tương đương: 0,6.

2. Bệnh viện hạng I:

a) Giám đốc/viện trưởng: 1,0.

b) Phó giám đốc/phó viện trưởng: 0,8.

c) Trưởng khoa, phòng và tương đương: 0,6.

d) Phó trưởng khoa, phòng; y tá trưởng, kỹ thuật viên trưởng, nữ hộ sinh trưởng khoa và tương đương: 0,5.

3. Bệnh viện hạng II:

a) Giám đốc/viện trưởng: 0,8.

b) Phó giám đốc/phó viện trưởng: 0,6.

c) Trưởng khoa, phòng và tương đương: 0,5.

d) Phó trưởng khoa, phòng; y tá trưởng, kỹ thuật viên trưởng, nữ hộ sinh trưởng khoa và tương đương: 0,4.

4. Bệnh viện hạng III:

a) Giám đốc/viện trưởng: 0,7.

b) Phó giám đốc/phó viện trưởng: 0,5.

c) Trưởng khoa, phòng và tương đương: 0,4.

d) Phó trưởng khoa, phòng; y tá trưởng, kỹ thuật viên trưởng, nữ hộ sinh trưởng khoa và tương đương: 0,3.

5. Bệnh viện hạng IV:

a) Giám đốc/viện trưởng: 0,6.

b) Phó giám đốc/phó viện trưởng: 0,4.

c) Trưởng khoa, phòng và tương đương: 0,3.

d) Phó trưởng khoa, phòng; y tá trưởng, kỹ thuật viên trưởng, nữ hộ sinh trưởng khoa và tương đương: 0,2.

đ) Trưởng trạm y tế: 0,2.

e) Phó trưởng trạm y tế: 0,15.

**Điều 7. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các trung tâm đào tạo; viện; trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ; tạp chí khoa học, nhà xuất bản; đơn vị phục vụ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trực thuộc**

1. Người đứng đầu đơn vị; tổng biên tập tạp chí khoa học, nhà xuất bản: 0,9.

2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị; phó tổng biên tập tạp chí khoa học, nhà xuất bản: 0,7.

3. Phòng, bộ môn/đơn vị đào tạo tương đương (trực thuộc trung tâm đào tạo), phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm, doanh nghiệp và đơn vị tương đương (đơn vị cấp 2) trực thuộc đơn vị:

a) Cấp trưởng: 0,45.

b) Cấp phó: 0,35.

Đối với các khoa trực thuộc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh:

- Trưởng khoa: 0,5.

- Phó Trưởng khoa: 0,4.

c) Trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,3.

d) Phó trưởng phòng và tương đương (nếu có) của đơn vị cấp 2: 0,25.

**Điều 8. Hệ số phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán**

1. Kế toán trưởng của ĐHQGHN và kế toán trưởng của các đơn vị trong ĐHQGHN được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,2.

2. Phụ trách kế toán của ĐHQGHN và phụ trách kế toán của các đơn vị trong ĐHQGHN được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,1.

### **Điều 9. Hệ số phụ cấp trách nhiệm của một số chức danh khác**

1. Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc tương đương hệ số phụ cấp chức vụ của trưởng phòng thí nghiệm trọng điểm cấp ĐHQGHN.

2. Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp đơn vị; giám đốc chương trình đào tạo thuộc trường đại học thành viên và trường, khoa trực thuộc được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc tương đương hệ số phụ cấp chức vụ của trưởng phòng thí nghiệm tương ứng trực thuộc trường đại học thành viên và trường, khoa trực thuộc.

3. Thư ký hội đồng trường đại học thành viên, thư ký hội đồng quản lý/hội đồng viện nghiên cứu khoa học thành viên, thư ký hội đồng trường trực thuộc được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc tương đương hệ số phụ cấp chức vụ của trưởng phòng chức năng tương ứng trực thuộc trường đại học thành viên, viện nghiên cứu khoa học thành viên và trường trực thuộc.

4. Thư ký hội đồng trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc tương đương hệ số phụ cấp chức vụ của tổ trưởng tổ văn phòng tương ứng trực thuộc trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, trường tiểu học.

5. Chánh Văn phòng Câu lạc bộ Nhà khoa học ĐHQGHN, Chánh Văn phòng Câu lạc bộ Cựu sinh viên ĐHQGHN, Câu lạc bộ Cựu sinh viên Doanh nhân ĐHQGHN được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc tương đương hệ số phụ cấp chức vụ của trưởng phòng trực thuộc Văn phòng.

6. Chế độ, hệ số phụ cấp trách nhiệm và kinh phí chi trả cho các chức danh nêu trên được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị.

**Điều 10.** Các chế độ, hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp trách nhiệm khác chưa quy định tại Quy định này được áp dụng thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

**Điều 11.** Chánh Văn phòng, trưởng ban chức năng và người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị Văn phòng, các ban chức năng và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc phản ánh về ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định./.